

Số: 437/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 6, ngày 24 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 326/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông: Dương Triều H, sinh năm 1979;

- Bà: Lê Thị Bảo L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 16 đường số H, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/6/2019, hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc chấm dứt quan hệ hôn nhân, về việc nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L tự trình bày không có.]

[2. Ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng]

[3. Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chưa thành niên].

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L cùng thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L thỏa thuận giao trẻ Dương Trọng P, sinh ngày 15/7/2003 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên; giao trẻ Dương Bảo Tr, sinh ngày 17/4/2006 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với Dương Triều V đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L tự trình bày không có.

Ngoài ra, ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L không còn yêu cầu gì khác.

4/ Về lệ phí Tòa án: Ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0011157 ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận ông H, bà L đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự.

2. Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 9999, quyển số 01/2001 ngày 01/10/2001 do Ủy ban nhân dân Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Dương Triều H và bà Lê Thị Bảo L không còn hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Đương sự;
- UBND P12, Quận 6, TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

